



## Đôi điều về múa hát Lải Lèn

LÊ ANH TUẤN

Ở xã Bắc Lý (Lý Nhân Hà Nam) có 3 làng Nội Độ, Yên Trạch, Nội Chuối cùng thờ chung một Thành hoàng là Triệu Việt Vương (Triệu Quang Phục). Hằng năm vào dịp Tết Nguyên đán 3 làng mở lễ hội để tưởng nhớ, tôn vinh Thành hoàng. Từ lâu đời đã được phân chia: Làng Nội Độ bơi thuyền, làng Yên Trạch chạy ngựa, làng Nội Chuối múa hát Lải Lèn như là nghi lễ nổi bật trong lễ hội mỗi làng.

Trong bài viết này chúng tôi sẽ không đi sâu vào tiểu sử của vị Thành hoàng cũng như lễ hội mà chỉ đề cập đến diễn xướng múa hát Lải Lèn của làng Nội Chuối. Đây là loại hình dân ca nghi lễ. Theo giải thích của các nghệ nhân múa hát Lải Lèn thì “Lải” là chỉ cung nữ múa hát chúc rượu vua, “Lèn” chỉ các điệu múa. Thực ra, cách giải thích này là theo kiểu “Từ nguyên học dân gian”, còn nghĩa thực sự của “Lải” và “Lèn”, vì là âm tiếng

Việt rất cổ nên cũng rất khó giải mã, trung nguyên ý nghĩa ban đầu.

### Diễn xướng múa hát Lải Lèn

Như đã nêu ở trên, múa hát Lải Lèn chỉ được tổ chức khi làng Nội Chuối mở hội tôn vinh Thành hoàng Triệu Việt Vương (Triệu Quang Phục). Lễ hội tổ chức ở đình làng. Ngày xưa làng chia làm 3 giáp, hàng năm các giáp thay nhau chủ trì lễ hội, cử người



cao tuổi, biết chữ Nho làm chủ lễ gọi là Lệnh lang cai, giúp việc chủ lễ còn có hai ông Tây xướng, Đông xướng và liên quan trực tiếp đến diễn xướng là hai ông Thông xướng và Họa xướng.

Đội hình múa hát Lải Lèn là 12 nàng Lải, những cô gái tân tuổi từ 15 đến 18, đôi mươi, răng đen hạt đậu, đầu quấn khăn nhung đỏ có thêu kim tuyến; trong đó 8 nàng mặc áo mã tiên bên ngoài, bên trong mặc áo dài đỏ, quần đen, 4 nàng còn lại mặc áo dài đỏ, quần đen, chân 12 nàng Lải đều quấn xà cạp trắng. Đạo cụ của các nàng Lải khi diễn xướng gồm 12 khăn (giống như khăn mùi xoa) màu trắng, 12 cơi trầu, 12 thanh kiếm tre hoặc gỗ, 12 cờ ngũ sắc nhỏ hình đuôi nheo. Cùng với các nàng Lải còn có 8 chàng trai chưa vợ đóng vai hầu vua, mặc quần trắng, thắt lưng vải lụa kết hình hoa sen phía trước bụng, đứng hai bên chứ không tham gia múa hát.

Lễ hội của làng bắt đầu từ ngày mùng Một Tết kéo dài hết ngày mùng Ba Tết. Theo các cụ cao tuổi, múa hát Lải Lèn có 32 làn điệu, mỗi làn điệu là một bài có nội dung riêng. Múa hát Lải Lèn diễn

ra suốt cả 3 ngày hội, song ngày mùng Ba các nàng Lải phải múa hát cả ngày tới 22 làn điệu.

Mở đầu là bài Nhược tư môn, tiếp đến là các bài: Cáo xoan, Là lẫn lê, Bầy hồ, Chàng trầy, Vũ cờ, Nhẫn Chiêu Quân, Xô xiết, Quý thực, Là dô, Giang thôn, Lưu Tuấn, Yên sàng yên táo, Trảm quỷ trăm ma, Chèo đồ, Hồi toan, Là khoa ra múa, Chuốc rượu, Chim kêu, Phá sắc, Đem trắng chim kêu. Kết thúc là bài Hát già, tức là tiễn Thành hoàng. Tất cả 22 bài (22 làn điệu) đều được múa hát ba lần. Các nàng Lải miệng hát, tay múa, chân giậm giữ nhịp mà không có nhạc đệm làm nền. Đáng chú ý ca từ của các bài xen những từ rất khó hiểu, nhiều từ, cụm từ đệm như La, Là la, Là lẫn lê, Lải lê, Len lải, Lải lèn... Thanh âm của âm nhạc rất cổ kiểu ngũ âm chưa hoàn chỉnh. Nội dung 22 bài chủ yếu là diễn tả về chiến trận liên quan đến Triệu Quang Phục, mừng đón vua, nhưng cũng tái hiện cảnh tiễn biệt của trai gái làng giữa thời buổi chén tranh, ước nguyện cầu mong của người dân về một cuộc sống yên lành, sinh sôi nảy nở.

### **Xuất xứ múa hát Lải Lèn**

Phân tích kỹ ca từ của múa hát Lải Lèn và nghi lễ, có thể thấy dân ca thờ thần này chứa đựng nhiều lớp văn hóa trong đó có lớp văn hóa tối cổ, đồng thời đó còn là sự pha trộn các yếu tố tâm linh của tín ngưỡng vật linh, Đạo giáo và Phật giáo. Vì là dân ca nghi lễ, nên múa hát Lải Lèn chỉ khu trú trong phạm vi làng Nội Chuối và chỉ diễn ra vào dịp lễ hội làng.

Vậy xuất xứ của múa hát Lải Lèn? Ở địa phương còn lưu truyền một huyền thoại, theo đó vào một buổi sáng, dân làng thấy trên sông Long Xuyên có một hòm gỗ to, trôi từ sông Hồng về. Hòm trôi đến khúc sông qua làng Nội Chuối thì dừng lại. Dân làng vớt hòm, già làng mở hòm ra thì thấy trong hòm có một quyển sách chữ Nho, cùng hình nhân 12 cung nữ, 8 chàng hầu vua. Sách ấy dạy múa hát Lải Lèn.

Huyền thoại không cho biết thời gian cụ thể, nhưng có thể thấy múa hát Lải Lèn không ra đời tại chỗ mà từ nơi khác đến. Vậy dân làng Nội Chuối tiếp nhận múa hát Lải Lèn từ đâu và thời kỳ nào trong lịch sử.



Trong quá trình đi tìm lời giải, chúng tôi đã lưu ý đến ý kiến của một số nhà nghiên cứu khi cho rằng Hát Xoan còn có tên gọi khác là Hát Lãi lèn, Hát Đúm, Hát Thờ, Hát Cửa đình bắt nguồn từ hình thức hát thờ các vua Hùng ở nước ta và Hát Xoan có liên quan trực tiếp đến miếu Lãi Lèn nay vẫn còn, thuộc thôn Phù Đức, xã Kim Đức (thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) cách đền Hùng khoảng 3 cây số. Truyền thuyết dân gian nơi đây kể rằng: Ba anh em vua Hùng đi qua thôn Phù Đức vào buổi trưa, thấy mảnh đất này sơn thủy hữu tình, có núi, có sông, dân cư đông đúc nên đã dừng chân nghỉ lại. Dân chúng thấy cờ lọng của vua đã rủ nhau mang sản vật địa phương dâng lên vua. Các vị vua thấy trên bãi cỏ lũ trẻ mục đồng vừa chơi, vừa hát. Thấy vậy Đức vua cả liền bảo tùy tùng ra gọi chúng vào hát cho nghe và đem một số điệu hát dạy thêm cho lũ trẻ những bài hát xướng, cầu chúc năm mới. Để khắc ghi công ơn của vua đã truyền dạy những điệu hát, dân chúng ở đây đã lập miếu thờ, lấy tên là miếu Lãi Lèn”. Còn tại sao miếu mang tên đó, những người cao tuổi ở thôn

Phù Đức giải thích: Lãi Lèn hiểu nôm na là nơi lèn bánh dày dâng lên vua, cũng là lối hiểu của từ nguyên học dân gian. Lối hát ở đây bao gồm: Hát nhập tịch (mời vua về đón xuân mới), Hát nghi lễ (hát thờ) diễn ra ở bên trong miếu và Hát hội diễn ra ở sân miếu. Thủ từ miếu Lãi Lèn đồng thời là ông trùm của phường hát.

Các phường Xoan ở Phù Đức và Phú Thọ đều cho biết: Hát Xoan ban đầu vốn là Hát Xuân, nhưng vì một số nơi hàng năm mở hội đình mời phường Hát Xuân đến hát mà Thành hoàng ở đó có tên húy là Xuân nên phải kiêng húy gọi chệch đi, Hát Xuân thành Hát Xoan và phường hát cũng phải đổi gọi là phường Xoan.

Đến đây có thể nêu một giả thuyết: Múa hát Lãi Lèn ở làng Nội Chuối (Bắc Lý, Lý Nhân) có xuất xứ lâu đời từ miếu Lãi Lèn thời các vua Hùng truyền đến. Lãi là cách gọi chệch âm của Lãi để nghe thuận tai hơn mà thôi (trong tư liệu nghiên cứu của cố nhạc sĩ Bùi Đình Thảo ghi là múa hát Lãi Lèn, một số người dân địa phương cũng gọi là múa hát Lãi lèn hay múa hát Lả lè).

Cố giáo sư Trần Quốc

Vượng lúc sinh thời lúc sinh thời có ý kiến: Vào thời các vua Hùng đã có những người Việt cổ từ miền núi, trung du tiến xuống khai phá vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng đang hình thành. Những cuộc khai quật mộ thuyền ở Yên Tử (Mộc Bắc), Yên Bắc huyện Duy Tiên, Thịnh Châu Hạ (thành phố Phủ Lý) đã góp phần minh chứng nhận định của giáo sư. Đáng chú ý, trong bài Chim kêu (bài 19) của múa hát Lãi Lèn ở Nội Chuối có từ “Biểu” có thể hiểu là “Biển” được nhắc 3 lần. Phải chăng vào thời ấy, biển cả ở rất gần xã Bắc Lý, Nội Chuối hiện nay?.

### Vinh danh bảo tồn, phát huy múa hát Lãi Lèn

Lại một vấn đề được đặt ra, cũng chỉ tạm coi là giả thuyết: làn điệu và nhiều từ rất cổ của múa hát Lãi Lèn ở Nội Chuối phải chăng có nguồn gốc từ lối hát ra đời miếu Lãi lèn thời các vua Hùng đã được người Việt cổ đem đến đây như hiện tượng “hóa thạch ngoại biên”. Nghĩa là đã giữ lại cái căn bản, cốt yếu của vốn gốc, ít biến đổi qua thời gian, thể hiện rõ nhất ở phương diện âm nhạc ca từ cổ và chạng hát



☞ chỉ có hát nhập tịch và hát thờ. Do vậy múa hát Lái Lèn Nội Chuối có sự liên quan mật thiết với Hát Xoan Phú Thọ.

Ngày 8-12-2017, di sản Hát Xoan Phú Thọ đã chính thức được Unesco đưa ra khỏi danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp và ghi danh vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Tại Quyết định số 2533/QĐ-CTN ngày 13-11-2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bà Nguyễn Thị Ngoãn và bà Lưu Thị Ngân - nghệ nhân múa hát Lái Lèn làng Nội Chuối đã được phong tặng là Nghệ nhân ưu tú. Đó là sự vinh danh xứng đáng đối với người đã có công bảo tồn, phát huy vốn dân ca nghi lễ rất có giá trị này. Song mới chỉ là bước đầu, còn cần nhiều việc nữa để vinh danh, bảo tồn và phát huy múa hát Lái Lèn một cách tổng thể, toàn diện để di sản này hiện hữu, đồng hành vì con người, cuộc sống đương đại trên địa bàn Bắc Lý, Lý Nhân, Hà Nam và rộng xa hơn thế ■

L.A.T

## Chuyện tình của nhà bác học Albert Einstein và nữ tình báo Liên Xô

TRẦN HẬU

C hi đến cuối thế kỷ XX, câu chuyện tình này mới được công chúng rộng rãi biết đến. Khi tác giả của thuyết tương đối, nhà vật lý Albert Einstein, cứu sống người tình của mình, nữ tình báo Liên Xô Margarita Konyonkova, khỏi hình phạt của Cục điều tra liên bang Mỹ (FBI), ông thậm chí không biết rằng Margarita Konyonkova sẽ kết thúc cuộc đời một cách đau đớn, trong đói khát ngay tại trung tâm Thủ đô Moskva. Ở tuổi 56, Albert Einstein đã khám phá ra điều vĩ đại nhất của cuộc đời mình - tình yêu đích thực. Cuộc gặp gỡ với người phụ nữ Nga xinh đẹp đã khiến cuộc sống của nhà bác học vĩ đại bị đảo lộn. Câu chuyện của chúng tôi kể về một thiên tài với trái tim tan vỡ.

Nữ tình báo huyền thoại Liên Xô Margarita Konyonkova sinh năm 1895 trong một gia đình quý tộc sa sút tại thành phố Sarapul

(Cộng hòa Udmurtia ngày nay). Sau khi tốt nghiệp trường trung học nữ sinh ở Sarapul, bà đến Moskva học luật. Năm 1922, bà kết hôn với nhà điêu khắc Liên Xô nổi tiếng Sergey Konyonkov.

Năm 1923, Sergey Konyonkov cùng vợ sang Mỹ tham dự một cuộc triển lãm ở New York. Không ngờ, 22 năm sau họ mới trở về tổ quốc. Là một phụ nữ cân đối, ăn mặc trang nhã, có học thức, Margarita Konyonkova dễ dàng hòa nhập vào xã hội thượng lưu Mỹ. Chính điều đó đã giúp ông Sergey Konyonkov nhận được rất nhiều đơn đặt hàng cho các tác phẩm của mình.

Năm 1933, đã diễn ra cuộc gặp gỡ định mệnh của bà với nhà khoa học Albert Einstein. Đại học Princeton đặt Sergey Konyonkov làm bức tượng bán thân của nhà khoa học Albert Einstein. Hằng ngày, Albert Einstein đến xưởng của Sergey Konyonkov ngồi